

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST

Ngày: 25/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

2. Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST, ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu S Giới tính: Nam; sinh năm: 1986; đăng ký HKTT: ấp T, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; họ và tên cha: Nguyễn Bá C; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P; họ và tên vợ: Bùi Thị Bích T; có 01 người con sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: Ngày 18/12/2014 bị Tòa án thành phố Cao Lãnh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, phạt 01 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016; tạm giữ: ngày 29/11/2017; tạm giam: ngày 08/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn N, sinh ngày 05/02/2002 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Hồ Thị S (mẹ ruột), là đại diện theo pháp luật, địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/5/2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp PA, xã TB, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp TA, thị trấn T, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp.

3/ Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã TT, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2015, để có tiền sử dụng bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về sẽ chia ra làm nhiều phần bán lại cho người nghiện để lấy lợi nhuận. Ngoài việc trực tiếp bán ma túy, S còn đưa cho Nguyễn Văn N bán thay.

Ngày 26/11/2017, S mua ma túy của một người tên N (không rõ nhân thân và địa chỉ) 2.800.000 đồng đem về nhà trọ Q thuộc khóm A, phường B, thành phố Cao Lãnh chia thành 08 tép. Ngày 28/11/2017, S đưa cho N một bao thuốc lá nhãn hiệu Hero bên trong chứa 07 tép ma túy và dặn N tùy điều kiện mà bán mỗi tép từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 26 phút ngày 28/11/2017, N nghe điện thoại của một người nam tên Q (không xác định rõ nhân thân và địa chỉ) hỏi mua 01 tép ma túy 300.000 đồng. N đồng ý sau đó Q đến nhà trọ đưa qua khe cửa cho N 300.000 đồng và nhận từ N 01 tép ma túy.

Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày 28/11/2017, Nguyễn N đến trước nhà trọ Q điện thoại mua 02 tép ma túy giá 480.000 đồng. N cũng nghe điện thoại của S và qua khe cửa, N và T giao tiền, ma túy cho nhau, sau đó N đưa tiền lại cho S 780.000 đồng.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Tuấn K điện thoại cho S hỏi mua 01 tép ma túy 300.000 đồng. S kêu N lấy 01 tép ma túy đến nhà trọ L ở phường B, thành phố Cao Lãnh giao cho K. N điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T đến nhà trọ L. Đến nơi T ở ngoài đường, N vào nhà trọ giao ma túy và nhận tiền từ K, số tiền này N tiêu xài hết không có đưa lại S.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 28/11/2017, Nguyễn Trung Đ đến nhà trọ Q hỏi S mua 500.000 đồng ma túy. Trong lúc S đang lấy tép ma túy bán cho Đ để vào nỏ thủy tinh cho Đ sử dụng thì bị Công an thành phố Cao Lãnh bắt quả tang.

Thu giữ tại hiện trường: 02 bao thuốc lá hiệu Jet tại vị trí bên ngoài cửa sổ nhà trọ Q, trong đó 01 bao bên trong không có gì, còn 01 bao bên trong có bịt nilong chứa các tinh thể màu trắng; một cân tiểu ly hiệu Pocket scale; một bao thuốc lá hiệu Hero bên trong có ba bịch nilong chứa tinh thể màu trắng tại vị trí đầu giường ngủ tầng trệt; Hai bịch nilong màu trắng tại nền gạch trên lầu gần cửa sổ phòng trọ; tiền mặt thu trên người của S 780.000 đồng; 01 Điện thoại sam sung màu vàng đồng bị bể kính phách sau lưng và 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu bạc bị vỡ mặt kính và 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 02 đầu khò gas, 01 bình gas mini, 04 bật lửa đã qua sử dụng, 01 cuộn băng keo đen, 01 cuộn băng keo trắng, 05 ống hút nhựa; tiền mặt thu trên người của Nguyễn Trung Đ 22.000.000 đồng và Một điện thoại Mobiistar màu trắng xanh; Thu giữ của Nguyễn Văn N 01 điện thoại sam sung màu bạc.

Theo kết luận giám định số 764 ngày 01/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn được niêm phong trong phong bì ghi kí hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,5272

gam, loại Methamphetamine; tinh thể rắn chứa trong 03 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,9190 gam, loại Methamphetamine; tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0.2546 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể rắn màu nâu dính bên trong 01 ống thủy tinh, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh bị cáo đã bán trái phép ma túy 03 lần như sau:

Lần 1: Khoảng 13 giờ, không nhớ ngày trong tháng 11/2017, Nguyễn Trung Đ đến nhà trọ Q mua thiếu của S 01 tốp ma túy 200.000 đồng.

Lần 2: Trong cùng ngày Đ đến nhà trọ Q trả 200.000 đồng tiền mua ma túy lần đầu và tiếp tục mua thiếu 1.000.000 đồng ma túy của S.

Lần 3: Khoảng 15 giờ, trong ngày 25/11/2017, Nguyễn Nhựt T đến nhà trọ Q mua của S 300.000 đồng ma túy.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKSTPCL, ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 194; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo S từ 09 đến 10 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố:

Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2015, để có tiền sử dụng bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về sẽ chia ra làm nhiều phần bán lại cho người nghiện để lấy lợi nhuận. Ngoài việc trực tiếp bán ma túy, S còn đưa cho Nguyễn Văn N bán thay.

Trong tháng 11/2017 S đã bán 07 lần cho 04 người, với số tiền bán ma túy là 3.080.000 đồng (S đã nhận được 1.280.000 đồng, phần còn lại chưa thu được tiền). Trong 07 lần S thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn N đã trực tiếp giúp sức bằng hình thức bán thay cho S 03 lần với số tiền 1.080.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã bị bắt quả tang vào lúc 13 giờ ngày 29/11/2017 tại nhà trọ Q thuộc khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, bị cáo S đã bán trái phép ma túy 03 lần như sau:

Lần 1: Khoảng 13 giờ, không nhớ ngày trong tháng 11/2017, bán cho Nguyễn Trung Đ 01 tép ma túy 200.000 đồng;

Lần 2: Trong cùng ngày Đ đến nhà trọ Q trả 200.000 đồng tiền mua ma túy lần đầu và tiếp tục mua thiếu 1.000.000 đồng ma túy của S.

Lần 3: Khoảng 15 giờ, trong ngày 25/11/2017, Nguyễn Nhựt T đến nhà trọ Q mua của S 300.000 đồng ma túy.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nếu áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 có ba tình tiết định khung, sẽ bất lợi cho bị cáo, theo tinh thần nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Do đó áp dụng điểm b, e khoản 2, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xét xử bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rất rõ ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Thế mà, chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; ông và bà nội của bị cáo có công với Nước, bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp lại tiền bán ma túy, đây là những tình tiết giảm

nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với Nguyễn Văn N đã trực tiếp giúp sức cho bị cáo S bán trái phép ma túy thay cho S 03 lần. Tuy nhiên đến ngày phạm tội N chưa đủ 16 tuổi, không xác định được trọng lượng chất ma túy mà N đã bán nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N, theo hướng dẫn tại mục 10, Nghị Quyết số 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

- Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: Số tiền 2.280.000 đồng do bán trái phép chất ma túy; 01 Điện thoại sam sung màu vàng của bị cáo do đã sử dụng vào việc phạm tội. Buộc Nguyễn Văn N nộp lại 300.000 đồng số tiền bán ma túy.

Trả lại tài sản nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án gồm: 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu bạc của bị cáo và 01 điện thoại sam sung màu bạc của Nguyễn Văn N do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ và dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Các chất ma túy còn lại sau giám định có ký hiệu: 764/1; 764/2; 764/3 cùng ngày 01/12/2017, nỏ thủy tinh có ký hiệu niêm phong 776 ngày 04/12/2017. Một cân tiểu ly hiệu Pocket scale; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đầu khò gas; 01 bình gas mini; 04 bật lửa đã qua sử dụng, 01 cuộn băng keo đen; 01 cuộn băng keo trắng; 05 ống hút nhựa.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm b, e khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, gồm:

Số tiền 2.280.000 đồng bán ma túy. Trong đó: 780.000 đồng do Cơ quan điều tra chuyển và tiền gia đình bị cáo tự nguyện nộp theo biên lai số 05820, ngày 26/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

01 Điện thoại sam sung màu vàng đồng bị bể kính phía sau lưng của bị cáo S.

+ Buộc Nguyễn Văn N nộp lại 300.000 đồng tiền bán ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo S 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu bạc bị vỡ mặt kính và trả cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại sam sung màu bạc, nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Các chất ma túy còn lại sau giám định có ký hiệu: 764/1; 764/2; 764/3 cùng ngày 01/12/2017, nỏ thủy tinh có ký hiệu niêm phong 776 ngày 04/12/2017; một cân tiểu ly hiệu Pocket scale; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đầu khò gas; 01 bình gas mini; 04 bật lửa đã qua sử dụng, 01 cuộn băng keo đen; 01 cuộn băng keo trắng; 05 ống hút nhựa.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu